

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: LOGIC HỌC

ĐỀ TÀI: *Quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp
thông qua các tình huống thực tế.*

Giảng viên hướng dẫn : Đào Hữu

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Đình Thái

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060022

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

Mục lục:

I, Mở đầu

II, Nội dung

III, Kết luận

IV, Tài liệu tham khảo

I, Mở đầu

1, Tính cấp thiết của đề tài :

-Trong cuộc sống , chúng ta hay bắt gặp những hiện tượng sự vật có nét tương đồng như nhau và chúng ta thường vội vàng khái quát nó thuộc cùng vào một lớp đối tượng. Nhưng không phải tất cả các đối tượng có một số điểm chung đều cùng thuộc vào một lớp đối tượng. Vì vậy chúng ta phải nghiên cứu phép suy luận quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp mà chúng ta thường mắc phải để hiểu rõ hơn về suy luận quy nạp và tránh mắc phải những lỗi logic

2, Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

-Mục đích : Giúp chúng ta rút ra được những nhận định đúng đắn , tránh những lỗi sai khi sử dụng suy luận quy nạp.

-Nhiệm vụ: Phân tích cho người đọc hiểu rõ thế nào là quy nạp và đi vào phân tích từng ví dụ để hiểu sâu hơn về vấn đề, giúp người đọc tránh được những lỗi sai không đáng có.

3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

-Đối tượng: Phép suy luận quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp.

-Phạm vi nghiên cứu : trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

4, Cơ sở lý luận

-Là biện chứng của cái chung và cái riêng trong chính hiện thực khách quan.

-Là các mối liên hệ khách quan, trước hết là mối liên hệ nhân quả, giữa các đối tượng.

5, Ý nghĩa

-Quy nạp cho tri thức mới dưới dạng những khái quát bản chất hơn về các dữ kiện riêng nhờ kết quả các quan sát, các thí nghiệm,... Lịch vực khái quát rất rộng : từ những khái quát thuần túy kinh nghiệm , đơn giản nhất được tiến

hành trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, cho đến những khái quát chung và sâu nhất mang tính chất khoa học và triết học.

II, Nội dung

1, Khái niệm, bản chất

-Khái niệm : quy nạp là hình thức lập luận đi từ cái riêng lẻ đến cái phổ biến.

-Bản chất : quy nạp nảy sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người từ nhu cầu khái quát để thu nhận những tri thức về các tính chất chung của các đối tượng của thế giới xung quanh, về các mối liên hệ giữa chúng. Những tri thức chung đã được giải phóng khỏi cái đơn nhất , cụ thể cảm tính , ngẫu nhiên đó rất cần thiết với tư cách là phương tiện tư tưởng để tác động hiệu quả hơn đến giới tự nhiên, đến tổ chức và quản lý đời sống xã hội.

2, Cấu tạo của quy nạp:

Gồm ba bộ phận là : Tiền đề , Kết luận, Cơ sở logic

2.1: Tiền đề :

Là những phán đoán đơn nhất, đồng chất (hoặc tất cả cùng là khẳng định, hoặc tất cả cùng là phủ định) và chúng có tính chân thực dữ kiện dựa trên sự quan sát kinh nghiệm.

2.2: Kết luận:

Là các phán đoán toàn thể diễn đạt chủ yếu tri thức chung (mặc dù có thể là riêng, về bộ phận các đối tượng của lớp đó), trong khi đó kết luận ở diễn dịch có thể là riêng, mà cũng có thể là đơn nhất . Phán đoán ở kết luận cũng phải luôn đồng nhất với các phán đoán tiền đề . Nếu trong diễn dịch kết luận luôn xác thực, khi đó các tiền đề chân thực và suy diễn đúng quy tắc, thì trong quy nạp kết luận ấy có thể là xác thực , mà cũng có thể chỉ là xác suất. Trong trường hợp sau mức độ xác suất có thể rất khác nhau - từ những khái quát có

xác suất thấp , gần đúng , đến những khái quát khá chính xác , rất xác định , gần như là xác thực.

2.3: *Cơ sở logic:*

Là mối liên hệ logic giữa các tiền đề và kết luận , mối liên hệ đó phản ánh mối liên hệ khách quan giữa cái riêng và cái chung , giữa nguyên nhân và kết quả và chính nó làm cho thành có thể việc chuyển từ tri thức về các đối tượng riêng rẽ sang cho lớp , hay từ những lớp ít chung sang lớp chung hơn.

3, Phân loại

3.1: *Quy nạp hoàn toàn*

-Khái niệm : là loại quy nạp thỏa mãn hai điều kiện, thứ nhất , đã nghiên cứu tất cả các phần tử của lớp và thứ hai , đã xác lập được từng phần tử riêng số chúng có (hay không có) thuộc tính (hay quan hệ) nào đó.

-Ví dụ : quan sát Linh trong một khoảng thời gian (một tuần) thì thấy từng ngày trong tuần đều thấy Linh buồn, điều đó cho phép rút ra kết luận , Linh cả tuần đều buồn.

Thứ hai Linh buồn

Thứ ba Linh buồn

.....

Thứ n Linh buồn

Mà Thứ hai , thứ ba , thứ n đều là toàn bộ các ngày (7 ngày) trong tuần.

-Chúng ta đã thấy rằng cả 7 ngày trong tuần Linh đều buồn nên có thể đưa ra được kết luận chắc chắn là cả tuần Linh đều buồn.

-Công thức :

S1 là (không là) P

S2 là (không là) P

.....

S_n là (không là) P

$S_1, S_2, \dots, S_n, \dots$ là toàn bộ lớp đối tượng của lớp S

\Rightarrow với mọi S là (không là) P

3.2: Quy nạp không hoàn toàn

-Khái niệm: là loại suy luận về toàn bộ lớp đối tượng trên cơ sở nghiên cứu chỉ một phần các đối tượng của lớp ấy.

Ví dụ: Khi quan sát thấy một số kim loại như : Sắt, Đồng, Chì, Vàng, Bạc, v.v... đều có dẫn điện. Nhiều người đã quy nạp và rút ra kết luận : “Mọi kim loại đều có thể dẫn điện”.

-Công thức :

S_1 là (không là) P

S_2 là (không là) P

.....

S_n là (không là) P

$S_1, S_2, \dots, S_n, \dots$ là bộ phận đối tượng của lớp S

Với mọi S là (không là) P

3.3: Quy nạp phổ thông

-Khái niệm: là quy nạp dựa trên sự liệt kê giản đơn các sự kiện kinh nghiệm, không đáng tin cậy, kết luận của nó rất có thể sai lầm.

-Ví dụ: Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

Chuồn chuồn bay thấp thì mưa.

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

3.4: Quy nạp khoa học

-Khái niệm: là quy nạp căn cứ trên sự phân tích, tổng hợp các thuộc tính bản chất, căn cứ trên sự nghiên cứu nguyên nhân sinh ra hiện tượng nào đó để đi đến kết luận chung đối với các hiện tượng cùng loại.

-Ví dụ: Ngày xưa bằng trực quan thông thường người ta cho rằng trái đất đứng im và mọi vật xoay xung quanh nó. Nhưng nhờ vào sự nghiên cứu , tổng hợp các tri thức đã được nghiên cứu mà người ta chứng minh được rằng trái đất không đứng im tuyệt đối, mà là một trong những hành tinh quay xung quanh mặt trời.

4, Các lỗi trong suy luận quy nạp

-Hai lỗi phổ biến nhất là : “nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo về thời gian” và “khái quát vội vàng”

4.1: Lỗi nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo thời gian của các hiện tượng.

-Đôi khi người ta cho rằng : “Sau cái đó, có nghĩa là do cái đó”, làm cho mối liên hệ nhân quả bị đồng nhất một cách phi lý với tính kế tiếp giản đơn của chúng về thời gian. Dù mọi mối liên hệ nhân quả đều là liên hệ trong thời gian, nhưng không phải mọi mối liên hệ trong thời gian đều là liên hệ nhân quả.

-Ví dụ: mùa hè có sau mùa xuân nhưng không có nghĩa mùa xuân là nguyên nhân của mùa hè.

4.2: Lỗi khái quát vội vàng

-Lỗi này thường xảy ra khi , mới chỉ trên cơ sở của một số các hiện tượng , sự kiện người ta đã vội vàng khái quát thành kết luận chung.

-Ví dụ: khi thấy một hành vi xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ thì đã quy ngay cho người đó phạm tội là sai, vì một người chỉ bị coi là phạm tội khi có đầy đủ các yếu tố cấu thành là : chủ thể , khách thể, chủ quan, khách quan.

III. Liên hệ

1, Liên hệ thực tiễn:

VD1: Vụ án oan Nguyễn Thanh Chấn

Vào tháng 8 năm 2003, một phụ nữ 31 tuổi ở xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, Bắc Giang chết với nhiều vết đâm chém trên người. Cơ quan điều tra xác định nạn nhân bị giết. Khoảng 30 người đàn ông ở xã Nghĩa Trung được triệu tập để lấy lời khai, trong đó có ông Nguyễn Thanh Chấn. Sau 2 ngày bị Công An mời lên thẩm vấn rồi cho về, đến ngày 29 tháng 8 năm 2003 ông Chấn bị tạm giam để điều tra. Sau đó ông Chấn bị khởi tố về tội Giết người. Tháng 3.2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt ông Chấn tù chung thân. 4 tháng sau, Tòa án nhân dân Tối cao bác kháng cáo kêu oan, tuyên phạt ông Chấn y án sơ thẩm. Mặc dù tại hai phiên xử, ông Chấn đều một mực kêu oan và không nhận tội, nhưng tòa án dựa vào biên bản nhận tội của ông tại cơ quan điều tra để tuyên án. Sau nhiều lần kêu oan mãi đến ngày 25 tháng 10 năm 2013, Lý Nguyễn Chung-hung thủ vụ án ra đầu thú, khai là thủ phạm vụ giết người nhằm cướp tài sản thì ông Chấn mới được giải oan.

-Ở ví dụ trên, mới chỉ dựa vào biên bản nhận tội của ông Chấn, mà biên bản nhận tội của ông Chấn ở đây là do Cơ quan công an và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã dùng hình thức ép cung để cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án, nhưng Tòa án nhân dân tối cao tỉnh Bắc Giang đã vội đưa ra kết luận ông Chấn chính là kẻ giết người. Tòa án đã chưa điều tra rõ sự việc, chưa tìm được đầy đủ các bằng chứng ví dụ như: chứng cứ cho thấy ông Chấn có mặt tại hiện trường khi đó, mối quan hệ giữa ông Chấn và người bị hại, mục đích, động cơ, thủ đoạn, cách thức gây án,... để ông Chấn thực hiện hành vi giết người, biên bản lời khai của ông Chấn còn nhiều uẩn khúc nhưng Tòa án đã không xem xét mà vội vàng kết tội dẫn đến quy tội sai cho người vô tội. Từ đó chúng ta thấy rằng Tòa án đã quyết định thiếu căn cứ khi chưa đầy đủ

chứng cứ mà kết luận bản án, mắc phải lỗi logic khái quát vội vàng, chỉ dựa vào một số sự kiện đã vội khái quát thành kết luận chung.

VD2: Vụ án oan Trương Bá Nhân

Theo hồ sơ, vụ việc xảy ra từ năm 2001 khi bà Hoàng Thị Kim A, được phát hiện bị giết trong phòng ngủ với nhiều vết thương trên cơ thể, khoảng 60-80 triệu đồng và một số vàng gia đình bà A bị mất. Sau khi lấy mẫu vân tay tại hiện trường, cơ quan điều tra phát hiện dấu vân tay trong hộc tủ đựng tiền là của ông Nhân. Tại cơ quan điều tra, ông Nhân cho biết ông và gia đình bà A có quan hệ họ hàng nên trước thời điểm xảy ra vụ án 1 tuần, ông Nhân có đến kê lại tủ cho nhà bà A. Ngoài ra, ông Nhân có bằng chứng ngoại phạm trong thời điểm xảy ra vụ án nhưng không được cơ quan điều tra chấp thuận. Đến năm 2006, cơ quan điều tra cho rằng hết thời hạn điều tra mà không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị can nên ra quyết định đình chỉ bị can. Từ đó, ông Nhân miệt mài vác đơn đi yêu cầu bồi thường oan sai. Hơn 4 năm bị tạm giam sau khi bị khởi tố tội giết người, cơ quan điều tra cho rằng hết thời hạn điều tra nên đình chỉ bị can. Thêm gần 9 năm khiếu nại và chờ đợi, ngày 19-1-2015, Viện KSND TP.HCM và ông Trương Bá Nhân đã ký biên bản thỏa thuận bồi thường 295 triệu đồng thiệt hại do khởi tố oan sai đối với ông Nhân.

-Ở ví dụ trên Cơ quan điều tra đã mắc vào lỗi logic: nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo thời gian của các hiện tượng. Ông Nhân có để lại dấu vân tay tại cái tủ trước khi vụ án xảy ra nhưng không đồng thời có nghĩa là ông Nhân chính là hung thủ gây ra vụ án. Và cùng không có đủ căn cứ, bằng chứng để đưa ra chứng minh là ông chính là kẻ phạm tội. Đồng thời trong khoảng thời gian xảy ra vụ án, ông Nhân có bằng chứng ngoại phạm nhưng Cơ quan điều tra đã không công nhận nó. Bên cạnh đó Cơ quan điều tra còn mắc vào lỗi khái quát vội vàng khi chưa đủ nhưng chứng cứ cụ thể đã tiến

hành khởi tố để gây ra nhưng oan sai không thể bù đắp lại được, khiến cho người vô tội phải chịu án oan, gây xôn xao dư luận.

VD3: Vụ án oan của Hàn Đức Long

Ngày 26/6/2005 ở thôn Yên Lý, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xảy ra vụ án một cháu bé 5 tuổi bị hiếp giết, rồi vứt xác ngoài cánh đồng. Tội phạm gây án lúc nhá nhem tối và không có ai nhìn thấy thủ phạm, cơ quan điều tra thu được ở hiện trường một số lông, tóc, tinh trùng nhưng giám định không cho ra kết quả vì chất lượng dấu vết kém. Gần 4 tháng sau, hai mẹ con một gia đình ở thôn này có đơn tố cáo ông Hàn Đức Long từng hiếp dâm mình. Cơ quan điều tra bắt Long và Long khai nhận từng hiếp dâm hai mẹ con và thú nhận thêm là hung thủ vụ giết hại cháu bé. Nhưng, khi ra tòa, bị cáo Hàn Đức Long kêu oan, khai rằng đã bị đánh đập nhục hình buộc phải nhận tội. Tuy vậy hội đồng xét xử các cấp không chấp nhận lời khai tại tòa và tin vào những biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ. Trong vụ án này, ông Hàn Đức Long đã bốn lần bị tòa án cấp sơ thẩm (2 lần) và cấp phúc thẩm (2 lần) tuyên án tử hình, mặc dù tại các phiên tòa này thì ông Long đều kêu oan. Năm 2014, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử giám đốc thẩm lần hai đối với vụ án này, và tuyên hủy cả bản án hình sự sơ thẩm lần hai và phúc thẩm lần hai, và yêu cầu điều tra lại để làm rõ 6 vấn đề còn mâu thuẫn của vụ án. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không làm rõ được các vấn đề này nên không đủ căn cứ buộc tội. Vì vậy, đến ngày 20 tháng 12 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đình chỉ vụ án và trả tự do cho ông Long.

-Trong ví dụ trên, ông Long đã bị dùng biện pháp ép cung để thú tội về các hành vi mà không phải do mình gây ra, còn Tòa án cũng không xem xét những lần kêu oan của ông mà luôn tin vào những biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ để kết tội, đó là chưa có căn cứ, thiếu đi sự khách quan trong hoạt động thi hành pháp luật. Dù đã trải qua nhiều phiên sơ thẩm và phúc thẩm

những quyết định cuối cùng của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang vẫn là hình phạt tử hình đối với ông Long, cho thấy sự làm việc thiếu trách nhiệm của Tòa án, khi chưa đưa ra được đầy đủ những bằng chứng cụ thể, xác thực, dựa vào những căn cứ chưa vững chắc để kết tội ông Long. Chỉ đến khi có yêu cầu từ Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang làm rõ các vấn đề còn mâu thuẫn của vụ án, nhưng đã không làm rõ được thì ông Long mới được trả tự do. Có thể thấy rõ là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã mắc phải lỗi logic khái quát vội vàng, khi chỉ dựa vào một đặc điểm, sự việc mà đã khái quát đưa ra kết luận chung.

VD4: Vụ án Bùi Minh Hải-Chiếc đồng hồ oan nghiệt

Ông Bùi Minh Hải là cán bộ xã Long Tân, huyện Nhon Trạch, Đồng Nai. Chiều tối 24/1/1998, ông ra thị trấn Long Thành dự tiệc tất niên với bạn và mang chiếc đồng hồ hiệu Seiko của con đi sửa. Trên đường quay về nơi làm thêm buổi tối, do say rượu nên ông té ngã và làm rơi chiếc đồng hồ bên vệ đường. Sáng hôm sau, ông quay lại tìm nhưng không thấy. Cũng trong thời điểm ấy, người dân phát hiện thi thể chị Dung bị giết hại trong tình trạng trên người có nhiều vết đâm, áo bị vén lên ngực. Gần hiện trường, cảnh sát thu giữ được chiếc đồng hồ Seiko. Chiều cùng ngày, ông Hải bị công an bắt giữ vì bị tình nghi là thủ phạm giết chị Dung, giấu xác nạn nhân gần nơi chiếc đồng hồ bị đánh rơi. Suốt quá trình điều tra và xét xử, ông Hải một mực kêu oan và đưa ra các bằng chứng ngoại phạm. Tháng 11/1998, trong phiên xét xử sơ thẩm của TAND tỉnh Đồng Nai, VKSND cùng cấp khẳng định ông Hải chính là thủ phạm trong vụ giết người, cướp của, hiếp dâm và đề nghị mức án tử hình với bị cáo. Tuy nhiên, tòa đã tuyên phạt ông Hải mức án chung thân. Thời gian chờ xử phúc thẩm vụ án, trên địa bàn huyện Nhon Trạch tiếp tục xảy ra vụ án giết người, hiếp dâm mà nạn nhân là một bé gái. Quá trình điều tra, cơ quan chức năng bắt giữ thủ phạm Nguyễn Văn Tèo. Tèo đồng thời khai còn giết chị Dung. Ngay sau đó, VKSND tỉnh Đồng Nai quyết định trả tự do cho ông Hải mà không cần chờ tòa xét xử phúc thẩm. Ông được bồi thường

59,9 triệu đồng cho việc bị kết án oan. Có 11 cán bộ của cơ quan pháp luật liên quan, thụ lý vụ này bị đình chỉ công tác hoặc cách chức.

-Trong ví dụ trên, Toàn án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mắc phải lỗi nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp về thời gian vì chiếc đồng hồ ông Hải bị rơi tình cờ ở hiện trường vụ án nhưng không có nghĩa với việc trong khoảng thời gian xảy ra vụ án, ông Hải là người có mặt tại hiện trường và chính là hung thủ gây ra vụ án. Nguyên nhân để ông Hải bị kết án ở đây chính là do chiếc đồng hồ, nhưng không phải tất cả cái gì có trước đều là nguyên nhân của cái có sau. Vì vậy kết luận của cơ quan điều tra còn nhiều sai phạm, chưa đưa ra được những bằng chứng rõ ràng để kết tội ông Hải chính là thủ phạm như: xét nghiệm tinh dịch, động cơ gây án, công cụ dùng để gây án,... bên cạnh đó là những bằng chứng ngoại phạm của ông Hải đã không được cơ quan điều tra làm rõ. Chỉ dựa vào chiếc đồng hồ của ông có mặt tại hiện trường mà đã kết luận rằng ông chính là thủ phạm là thiếu đi căn cứ. Thêm vào đó Toàn án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mắc phải lỗi khái quát vội vàng, chưa đưa ra đủ bằng chứng nhưng đã quyết định kết tội.

2, Liên hệ cá nhân

2.1: Ý nghĩa

Quy nạp giúp chúng ta khái quát được những thuộc tính , tính chất của cả lớp đối tượng, đưa ra những đặc điểm chung cho toàn bộ lớp đối tượng từ đó nghiên cứu , khai thác vận dụng nhanh chóng hơn, tiết kiệm thời gian học tập và nghiên cứu. Trong suy luận quy nạp người ta đi từ cái riêng đến cái chung. Điều này giúp ta có thể khái quát được các trường hợp riêng rẽ quan sát thấy trong khoa học và trong cuộc sống thành các quy luật chung, nghĩa là phát hiện ra các quy luật khách quan sau khi quan sát thấy nhiều biểu hiện cụ thể của chúng. Quy nạp giúp chúng ta rất nhiều trong học tập, giúp ta khái quát những bài học , để từ đó rút ra những kết luận chung, mang tính bản chất để nhằm phục vụ nhu cầu học tập của mình. Nó còn có ý nghĩa đặc biệt quan

trọng trong các khoa học thực nghiệm, chẳng hạn như sinh vật học, vật lý học, hoá học, xã hội học, tâm lý học, Cả trong toán học, ngành khoa học bao giờ cũng sử dụng diễn dịch để chứng minh các định lý của mình, thì suy luận quy nạp cũng có một vị trí quan trọng. Có nhiều kết luận được các nhà toán học tìm ra nhờ sử dụng suy luận quy nạp, và chỉ sau đó họ mới chứng minh chúng bằng diễn dịch. Bên cạnh đó nó là một phương pháp hữu ích của Tòa án, khi đưa ra một quyết định nào thì Tòa án sẽ dựa vào các yếu tố cấu thành, những bằng chứng, chứng cứ đã tìm được để đưa ra những quyết định, xét xử công bằng, rõ ràng, công khai đảm bảo các yêu cầu của pháp luật.

2.2: Các khắc phục lỗi logic trong suy luận quy nạp

-Lỗi khái quát vội vàng

Cần tìm hiểu rõ ràng và đầy đủ các đặc điểm, bản chất, thuộc tính, tính chất của đối tượng trước khi đưa ra kết luận. Xem xét các mối liên hệ của đối tượng trong từng trường hợp, ở nhiều bối cảnh khác nhau và những hệ quả của nó. Tăng thêm trường hợp riêng được khảo sát để làm cơ sở cho suy luận quy nạp. Phải dựa trên những dấu hiệu bản chất của sự vật, tránh khái quát nhầm, quy nạp nhầm lớp đối tượng. Không nên dựa vào ý chí chủ quan mà đưa ra kết luận, cần phải tham khảo thêm về các kiến thức liên quan đến vấn đề mình cần tìm hiểu, nhằm rút ra được kết luận chân thực nhất.

-Lỗi nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo thời gian của các hiện tượng

Mối liên hệ nhân quả đều là liên hệ trong thời gian nhưng không phải cứ cái nào có trước thì đều là nguyên nhân của cái có sau. Vì vậy khi nghiên cứu, xem xét về một đối tượng hay sự việc nào thì cũng cần phải hiểu rõ đối tượng, các mối quan hệ của đối tượng, phải xác định được đâu là nguyên nhân gây ra sự việc đó, chứ không phải dựa vào khoảng thời gian để xác định nguyên nhân. Bởi vì cái có trước chưa chắc đã là nguyên nhân của cái có sau, cần phải tìm hiểu rõ ràng, hiểu rõ đối tượng cần nghiên cứu, trau dồi kiến thức

thêm cho mình, xem xét các sự việc để đưa ra được những kết luận chính xác và đúng đắn nhất.

III, Kết luận

Trong cuộc sống, ở bất cứ nơi nào, bất kể các ngành nghề hay lĩnh vực nào thì phương pháp quy nạp đều được sử dụng. Nó là một trong những phương pháp logic được sử dụng nhiều nhất, bởi vì tư duy con người luôn tìm kiếm những điều mới mẻ, mà phương pháp quy nạp thì cho những chi thức mới dưới dạng những khái quát bản chất hơn dựa vào quan sát, các thí nghiệm,... Nó giúp chúng ta rất nhiều trong cuộc sống, từ việc học tập, nghiên cứu khoa học đến vui chơi giải trí, và đặc biệt phép quy nạp được sử dụng rất nhiều trong hoạt động của chuyên môn của Tòa án. Nhưng nếu chúng ta chưa hiểu rõ vấn đề, vận dụng sai quy tắc quy nạp thì sẽ dẫn đến những kết luận sai sự thật, không đủ tính thuyết phục và mắc phải các lỗi logic trong suy luận quy nạp. Vì vậy để sử dụng được phép quy nạp thuần thực thì chúng ta cần phải nắm chắc trong tay phương pháp quy nạp, hiểu rõ về quy nạp, dành thời gian để luyện tập hàng ngày, tránh mắc phải những lỗi logic khi sử dụng phương pháp quy nạp và các phương pháp để khắc phục chúng, nếu làm tốt thì sẽ xây dựng cho mình một tư duy logic sắc bén trước mọi vấn đề trong cuộc sống. Là một người sinh viên đang theo đuổi chuyên ngành luật thì vấn đề này càng phải tìm hiểu sâu hơn, không chỉ có sinh viên luật mới cần phải sử dụng đến quy nạp mà tất cả mọi người đều cần đến nó. Vì vậy muốn nắm bắt phương pháp quy nạp trọn vẹn thì phải tích cực tìm hiểu, dành thời gian rèn luyện, trau dồi thêm kiến thức về các lĩnh vực trong cuộc sống, ngay từ bây giờ phải xây dựng tư duy của mình một cách logic, dựa vào những đặc điểm, sự kiện, tính chất,... để đưa ra những quyết định đúng đắn, chân thực nhất, tránh mắc phải những lỗi logic.

Tài liệu tham khảo:

*Tài liệu tiếng việt:

-Logic học đại cương 2013 - Đại học quốc gia Hà Nội- Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

*Tài liệu trực tuyến

- Đức Hiền 2020- “Góc nhìn” <https://vnexpress.net/an-oan-4120001.html>

- Wikipedia- Bách khoa toàn thư mở “ Suy luận quy nạp”

https://vi.wikipedia.org/wiki/Suy_lu%E1%BA%ADn_quy_n%E1%BA%A1p

- VOER - Thư viện học liệu mở Việt Nam “Suy luận quy nạp”

<https://voer.edu.vn/m/suy-luan-qui-nap/f59abbbc>